

Số: 543/2025/QĐST-HNGĐ *Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 11 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 326/2025/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2025, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Đỗ Nguyễn Minh H, sinh ngày 02/12/1984.

Căn cước công dân số 079194026670 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 22/11/2021.

Thường trú: 947/23 L, phường B (tên cũ: Phường A, quận T), Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Ông Vũ Việt H1, sinh ngày 11/4/1982.

Căn cước công dân số 036082024903 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 20/02/2023.

Thường trú: 19 Hồ N, phường B (tên cũ: Phường A, quận T), Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 11 năm 2025 về việc “Ly hôn”.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 11 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Công nhận sự thuận tình ly hôn đối với bà Đỗ Nguyễn Minh H và ông Vũ Việt H1.

(Bà Đỗ Nguyễn Minh H và ông Vũ Việt H1 kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 101/2017, ngày 03/5/2017 tại Ủy ban nhân dân Phường A, quận T (nay là phường B), Thành phố Hồ Chí Minh.

- Về con chung: Giao 01 con chung là trẻ Vũ Phương Khả N, sinh ngày 05/7/2017 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, việc cấp dưỡng nuôi con do hai bên tự thỏa thuận.

- Ông H1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai được cản trở, nhưng ông H1 không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người đang trực tiếp nuôi con.

- Vì lợi ích của con, khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật. Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên.

- Về tài sản chung: Bà H và ông H1 tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà H và ông H1 khai không có.

2. Về án phí ly hôn là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng do bà Đỗ Nguyễn Minh H tự nguyện chịu, được căn trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng bà H đã nộp theo biên lai thu tiền số 000021896 ngày 01/10/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố H. H2 lại cho bà Đỗ Nguyễn Minh H số tiền 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Khu vực 4 -TP. HCM;
- THADS TP.HCM;
- UBND P.Bảy Hiền, TP. Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ.

THẨM PHÁN

Mai Hiếu Hạnh